TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 596/2020/QĐST-HNGĐ	*CC, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 665/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1958.

Thường trú: Số 19/16/4A, đường B, tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1952.

Thường trú: Số 19/16/4A, đường B, tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Trần Văn T đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2015 ngày 22/5/2015.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Trần Văn T cùng xác định không có.

* Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Trần Văn T cùng xác định không có.

* Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Trần Văn T cùng xác định không có.

* Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Trần Văn T đều là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện C,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Hương